

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 533/2019/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 564/2019/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chị **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1987 và anh **Phạm Duy K**, sinh năm 1986; Cùng Đăng ký hộ khẩu: số 139 phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

[2] Chị Nguyễn Thị Phương D và anh Phạm Duy K có Giấy chứng nhận kết hôn số: 22/2013; Quyền số: 01 ngày 08 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thị Phương D** và anh **Phạm Duy K** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh chị có một con chung là cháu **Phạm Khánh L**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2014. Giao cháu L cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh K thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Duy K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Phương D tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 5888 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long